BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 38/2016/TT-BGTVT	*Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2016*

THÔNG TƯ

Quy định về giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Đường sắt ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ An toàn giao thông và Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, trình tự, nội dung, biện pháp giải quyết, công tác phân tích, chế độ thống kê, báo cáo về sự cố, tai nạn giao thông đường sắt xảy ra trên hệ thống đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng có nối ray với đường sắt quốc gia.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giao thông vận tải đường sắt trên hệ thống đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng có nối ray với đường sắt quốc gia.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tai nạn giao thông đường sắt* là việc phương tiện giao thông đường sắt xảy ra đâm nhau, trật bánh, đổ tàu, đâm, va vào người, phương tiện giao thông khác và ngược lại hoặc phương tiện giao thông đường sắt đang hoạt động đâm, va vào chướng ngại vật gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe của con người hoặc gây thiệt hại về tài sản.

2. *Sự cố giao thông đường sắt* là những vụ việc xảy ra trong hoạt động giao thông vận tải đường sắt gây trở ngại đến chạy tàu nhưng chưa xảy ra tai nạn giao thông đường sắt.

3. *Người bị thương trong vụ tai nạn giao thông đường sắt* là người bị tổn thương về sức khỏe với tỷ lệ thương tật theo quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường do ảnh hưởng trực tiếp của tai nạn giao thông.

4. *Người bị chết trong vụ tai nạn giao thông đường sắt* là người bị chết tại hiện trường vụ tai nạn hoặc chết trên đường đi cấp cứu; người bị thương trong vụ tai nạn được cấp cứu nhưng chết tại bệnh viện hoặc tại nhà.

5. *Trung tâm Điều hành vận tải đường sắt* là đơn vị trực thuộc doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia hoặc đường sắt chuyên dùng có nối ray với đường sắt quốc gia. Trung tâm Điều hành vận tải đường sắt có nhiệm vụ chỉ huy toàn bộ hoạt động chạy tàu trên hệ thống đường sắt quốc gia hoặc đường sắt chuyên dùng có nối ray với đường sắt quốc gia.

6. *Giải quyết tai nạn giao thông đường sắt* là việc tổ chức cứu nạn, cứu hộ, khôi phục; tham gia, phối hợp điều tra và phân tích nguyên nhân tai nạn giao thông đường sắt.

7. *Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt* là người chủ trì hoặc được ủy quyền giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt tại hiện trường.

Điều 4. Nguyên tắc giải quyết tai nạn giao thông đường sắt

1. Việc giải quyết tai nạn giao thông đường sắt phải bảo đảm tuyệt đối an toàn, nhanh chóng và kịp thời.

2. Khi xảy ra tai nạn giao thông đường sắt, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đường sắt phải có trách nhiệm phối hợp giải quyết.

3. Tổ chức cứu chữa ngay đối với người bị nạn, bảo vệ hiện trường, bảo vệ tài sản của Nhà nước, doanh nghiệp và người bị nạn.

4. Tai nạn giao thông đường sắt phải được thông tin, báo cáo kịp thời cho các tổ chức, cá nhân có liên quan.

5. Mọi tổ chức, cá nhân có trách nhiệm khi nhận được tin báo về tai nạn giao thông đường sắt phải đến ngay hiện trường để giải quyết; không được gây trở ngại cho việc khôi phục đường sắt và hoạt động giao thông vận tải đường sắt sau khi xảy ra tai nạn giao thông đường sắt.

6. Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn giao thông đường sắt (sau đây gọi tắt là Chủ tịch Hội đồng) được quyền huy động mọi nguồn lực tại chỗ, bao gồm cả các doanh nghiệp kinh doanh đường sắt khác để phục vụ cho công tác cứu chữa tai nạn giao thông đường sắt.

7. Tổ chức khôi phục hoạt động giao thông đường sắt nhanh nhất và không gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý của cơ quan chức năng.

Điều 5. Nguyên tắc giải quyết sự cố giao thông đường sắt

1. Các sự cố giao thông đường sắt phải được lập biên bản.

2. Khi sự cố giao thông đường sắt xảy ra ở khu gian, việc lập biên bản do trưởng tàu hoặc lái tàu (nếu tàu không có trưởng tàu) thực hiện. Trường hợp sự cố giao thông đường sắt xảy ra trong phạm vi ga, việc lập biên bản do trực ban chạy tàu hoặc trưởng ga thực hiện.

3. Sự cố giao thông đường sắt phải được thông tin, báo cáo kịp thời cho các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II

PHÂN LOẠI VÀ TRÁCH NHIỆM GIẢI QUYẾT TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT

Điều 6. Phân loại theo nguyên nhân

Tai nạn giao thông đường sắt bao gồm tai nạn do nguyên nhân chủ quan và tai nạn do nguyên nhân khách quan:

1. Tai nạn do nguyên nhân chủ quan là tai nạn xảy ra do vi phạm các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường sắt của tổ chức, cá nhân thuộc các doanh nghiệp kinh doanh đường sắt.

2. Tai nạn do nguyên nhân khách quan là tai nạn do nguyên nhân bất khả kháng (thiên tai, địch họa) hoặc các nguyên nhân khác ngoài nguyên nhân chủ quan của doanh nghiệp kinh doanh đường sắt.

Điều 7. Phân loại theo mức độ thiệt hại do tai nạn giao thông đường sắt gây ra

1. Tai nạn giao thông đường sắt ít nghiêm trọng là tai nạn có từ 01 đến 05 người bị thương hoặc gây thiệt hại về tài sản có giá trị từ hai mươi triệu đồng đến dưới một trăm triệu đồng.

2. Tai nạn giao thông đường sắt nghiêm trọng là tai nạn có 01 người chết hoặc có từ 06 đến 08 người bị thương hoặc gây thiệt hại về tài sản có giá trị từ một trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng.

3. Tai nạn giao thông đường sắt rất nghiêm trọng là tai nạn có 02 người chết hoặc có từ 09 đến 10 người bị thương hoặc gây thiệt hại về tài sản có giá trị từ năm trăm triệu đồng đến dưới một tỷ năm trăm triệu đồng.

4. Tai nạn giao thông đường sắt đặc biệt nghiêm trọng là tai nạn có từ 03 người chết trở lên hoặc có từ 11 người bị thương trở lên hoặc gây thiệt hại về tài sản có giá trị từ một tỷ năm trăm triệu đồng trở lên.

Điều 8. Trách nhiệm của trưởng tàu hoặc lái tàu (nếu tàu không có trưởng tàu) khi xảy ra tai nạn giao thông đường sắt

1. Tổ chức sơ cứu, cấp cứu ngay người bị nạn, bảo vệ tài sản của Nhà nước, doanh nghiệp, người bị nạn theo quy định tại Điều 15 của Thông tư này.

2. Tổ chức phòng vệ địa điểm tai nạn theo quy định tại Điều 16 của Thông tư này.

3. Thông tin, báo cáo ngay về vụ tai nạn cho các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định tại Mục 2 Chương III của Thông tư này.

4. Lập biên bản, báo cáo về vụ tai nạn theo Mẫu quy định tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư này (nếu đã có trưởng ga hoặc cơ quan công an lập Hồ sơ tai nạn) hoặc lập Hồ sơ ban đầu vụ tai nạn chuyển giao cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và cử người thay mình ở lại làm việc với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Mục 3 Chương III của Thông tư này.

Điều 9. Trách nhiệm của trưởng ga khi xảy ra tai nạn giao thông đường sắt

1. Trưởng ga khi nhận được tin báo về tai nạn giao thông đường sắt phải trực tiếp hoặc cử người đến ngay hiện trường để phối hợp với trưởng tàu hoặc lái tàu và các lực lượng tham gia cứu hộ khác để hỗ trợ cấp cứu người bị nạn, tổ chức phòng vệ địa điểm tai nạn theo quy định và tham gia các công việc để khắc phục hậu quả vụ tai nạn.

2. Trưởng ga phải lập Hồ sơ ban đầu vụ tai nạn (nếu xảy ra trong phạm vi ga do mình phụ trách) hoặc tiếp nhận Hồ sơ ban đầu do trưởng tàu, lái tàu lập (khi tai nạn xảy ra trong khu gian) để chuyển giao cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền được quy định tại khoản 3 Điều 21 của Thông tư này.

3. Trưởng ga là người chủ trì giải quyết hậu quả ban đầu của vụ tai nạn chạy tàu nếu Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn chưa đến hiện trường.

Điều 10. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia và doanh nghiệp quản lý, khai thác đường sắt chuyên dùng có nối ray với đường sắt quốc gia

1. Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp kinh doanh quản lý, khai thác đường sắt chuyên dùng liên quan, tổ chức giải quyết các vụ tai nạn giao thông đường sắt trên đường sắt quốc gia; tham gia công tác cứu hộ trên đường sắt chuyên dùng có nối ray với đường sắt quốc gia khi có yêu cầu.

2. Khi xảy ra tai nạn giao thông đường sắt, doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, doanh nghiệp quản lý, khai thác đường sắt chuyên dùng có nối ray với đường sắt quốc gia căn cứ theo nguyên nhân, mức độ thiệt hại để lập Hội đồng giải quyết tai nạn hoặc giao nhiệm vụ cho cá nhân có thẩm quyền để chủ trì giải quyết tai nạn.

3. Khi các phương tiện giao thông đường sắt của doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt xảy ra tai nạn giao thông đường sắt trên đường sắt chuyên dùng có nối ray với đường sắt quốc gia thì Tổng giám đốc doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia có trách nhiệm phối hợp với Tổng giám đốc hoặc Giám đốc doanh nghiệp quản lý, khai thác đường sắt chuyên dùng thành lập Hội đồng giải quyết tai nạn, nhưng trong Hội đồng phải có đủ thành phần của hai bên để cùng nhau giải quyết.

4. Tổng giám đốc doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc doanh nghiệp quản lý, khai thác đường sắt chuyên dùng quy định cụ thể việc thành lập Hội đồng giải quyết tai nạn hoặc giao cho cá nhân chủ trì giải quyết tai nạn; quy định nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Hội đồng và các đơn vị thuộc quyền quản lý có liên quan; quy định cụ thể về công tác cứu hộ tai nạn trên các khu vực đường sắt thuộc quyền quản lý của doanh nghiệp để đảm bảo giải quyết hậu quả tai nạn được nhanh chóng, an toàn.

Điều 11. Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng giải quyết tai nạn

1. Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn ra các quyết định cần thiết, phối hợp với các cơ quan, chính quyền địa phương để giải quyết tai nạn theo đúng quy định của pháp luật và phải chỉ đạo hoàn thành các công việc sau:

a) Tổ chức cứu chữa người bị nạn, bảo vệ hiện trường, tài sản;

b) Tham gia điều tra, lập biên bản khám nghiệm hiện trường theo yêu cầu của cơ quan công an;

c) Phối hợp với các cơ quan, chính quyền địa phương có liên quan hoàn thiện các thủ tục pháp lý mai táng nạn nhân;

d) Lập phương án cứu chữa và phân công nhân lực thực hiện chuyển tải hành khách, hàng hóa; cứu hộ đầu máy, toa xe; sửa chữa cầu, đường và các phương tiện thiết bị khác bị hư hỏng để nhanh chóng khôi phục chạy tàu qua vị trí tai nạn và thông tuyến; đảm bảo an toàn trong quá trình cứu chữa;

đ) Tập hợp biên bản, hồ sơ vụ tai nạn; xác định khối lượng công việc, nhân công của các đơn vị tham gia cứu hộ, cứu nạn;

e) Xây dựng báo cáo tổng hợp; đề xuất việc khen thưởng thành tích và xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân tham gia giải quyết tai nạn; đề xuất biện pháp với cơ quan có thẩm quyền để khôi phục bình thường hoạt động đường sắt và giải quyết các vấn đề phát sinh có liên quan;

g) Tổng hợp các thiệt hại của vụ tai nạn để cung cấp cho các cơ quan chức năng phục vụ điều tra và bồi thường theo quy định của pháp luật (nếu có) cho tổ chức, cá nhân bị hại.

2. Các thành viên tham gia Hội đồng phải triệt để thi hành phần việc được phân công và thực hiện tốt các công việc được giao; mọi tổ chức, cá nhân khác tham gia giải quyết tai nạn đều chịu sự chỉ đạo và phải chấp hành mọi quyết định của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 12. Trách nhiệm của các đơn vị tham gia hoạt động giao thông đường sắt

Khi xảy ra tai nạn làm gián đoạn giao thông đường sắt thì Lãnh đạo các doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, kinh doanh vận tải đường sắt, đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện giao thông đường sắt và các đơn vị khác liên quan đến tai nạn phải cử ngay người có thẩm quyền nhanh chóng tới hiện trường nắm bắt tình hình và tham gia giải quyết tai nạn, khôi phục giao thông.

Điều 13. Trách nhiệm của Cục Đường sắt Việt Nam

1. Cục Đường sắt Việt Nam chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, kịp thời đôn đốc, theo dõi, tham gia, phối hợp với doanh nghiệp kinh doanh đường sắt, các cơ quan, đơn vị có liên quan để giải quyết tai nạn, khôi phục giao thông; phối hợp tham gia điều tra, giải quyết tai nạn theo đề nghị của cơ quan công an có thẩm quyền.

2. Khi nhận được tin báo xảy ra tai nạn giao thông đường sắt thì Phòng, Đội Thanh tra – An toàn khu vực (thuộc Cục Đường sắt Việt Nam) phải kịp thời cử người đến hiện trường thực hiện các nội dung sau:

a) Tham gia hỗ trợ giải quyết tai nạn; giám sát và thu thập tài liệu để phục vụ cho việc phân tích, xác định nguyên nhân và xử lý vi phạm;

b) Phối hợp trong việc điều tra, giải quyết tai nạn theo đề nghị của cơ quan công an có thẩm quyền;

c) Báo cáo kịp thời vụ tai nạn về Cục Đường sắt Việt Nam.

Điều 14. Trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân nơi có đường sắt đi qua

Khi xảy ra tai nạn giao thông đường sắt, Ủy ban nhân dân các cấp nơi xảy ra tai nạn giao thông đường sắt có trách nhiệm phối hợp với cơ quan công an, doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt tổ chức cứu hộ, cứu nạn, bảo vệ tài sản của Nhà nước, doanh nghiệp và của người bị nạn. Trường hợp có người chết không rõ tung tích, không có thân nhân hoặc thân nhân không có khả năng chôn cất thì Ủy ban nhân dân nơi xảy ra tai nạn có trách nhiệm tổ chức chôn cất.

Chương III

TRÌNH TỰ GIẢI QUYẾT TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT

Mục 1

CẤP CỨU NGƯỜI BỊ NẠN, PHÒNG VỆ ĐỊA ĐIỂM TAI NẠN

Điều 15. Tổ chức cấp cứu người bị nạn

1. Trưởng tàu hoặc lái tàu (nếu tàu không có trưởng tàu) phải tổ chức sơ cứu ngay người bị nạn. Căn cứ vào tình hình thực tế, thực hiện các quy định sau:

a) Nếu vị trí xảy ra tai nạn thuận lợi cho việc đưa nạn nhân đi cấp cứu bằng các phương tiện giao thông khác thì phải cử người hoặc huy động khẩn cấp người, phương tiện đưa nạn nhân đến nơi gần nhất có cơ sở y tế để cấp cứu;

b) Tổ chức đưa nạn nhân lên tàu hoặc đầu máy, đưa đến ga thuận lợi nhất để chuyển đi cấp cứu;

c) Trường hợp không thể tổ chức đưa đi cấp cứu theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này thì đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan, cơ sở y tế tại nơi gần nhất hỗ trợ phương tiện, thuốc men.

2. Cùng với việc tổ chức cấp cứu người bị thương và cử người trông coi nạn nhân, nếu trên các xe bị nạn có người phải chuyển sang các toa xe khác hoặc

xuống dưới đất thì phải cử người trông coi, bảo vệ tài sản (trường hợp là hàng nguy hiểm thì phải thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn).

3. Khi có người bị thương trong ga hoặc trên tàu giao xuống ga thì trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu tổ chức việc cấp cứu người bị nạn.

Điều 16. Tổ chức phòng vệ địa điểm tai nạn

1. Địa điểm xảy ra tai nạn trong khu gian:

a) Trưởng tàu, lái tàu có trách nhiệm tổ chức phòng vệ địa điểm tai nạn theo quy định hiện hành;

b) Đối với trường hợp tàu không bố trí trưởng tàu thì trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu hai đầu khu gian, điều độ của Trung tâm Điều hành vận tải đường sắt khi nhận được tin báo sự cố, tai nạn của lái tàu phụ trách đoàn tàu khẩn trương có các biện pháp phong tỏa khu gian (nếu cần thiết) hoặc thông báo cho lái tàu biết có tàu chạy kế tiếp (nếu có) để lái tàu có biện pháp phòng vệ theo quy định.

2. Địa điểm xảy ra tai nạn trong phạm vi ga:

Trực ban chạy tàu ga có trách nhiệm tổ chức phòng vệ địa điểm tai nạn theo quy định hiện hành.

Mục 2
BÁO TIN VỀ TAI NẠN

Điều 17. Trình tự báo tin khi xảy ra tai nạn

1. Trưởng tàu hoặc lái tàu (nếu tàu không có trưởng tàu) phải báo ngay cho trực ban chạy tàu ga gần nhất hoặc điều độ chạy tàu.

2. Trực ban chạy tàu ga phải báo ngay cho những tổ chức, cá nhân sau đây:

a) Điều độ chạy tàu;

b) Trực ban chạy tàu ga bên;

c) Trưởng ga.

3. Trưởng ga phải báo ngay cho những tổ chức, cá nhân sau đây:

a) Cơ quan công an nơi gần nhất phụ trách địa bàn nơi xảy ra tai nạn;

b) Uỷ ban nhân dân nơi gần nhất (trong trường hợp xảy ra tai nạn chết người và trong các trường hợp cần sự phối hợp của Ủy ban nhân dân các cấp);

c) Đội Thanh tra – An toàn đường sắt khu vực;

d) Các đơn vị liên quan trong khu ga, đơn vị quản lý cơ sở hạ tầng đường sắt khu vực (trong trường hợp xảy ra tai nạn giao thông trên đường sắt quốc gia).

4. Điều độ chạy tàu, trực ban điều độ phải báo ngay cho những tổ chức, cá nhân sau đây:

a) Lãnh đạo Trung tâm Điều hành vận tải đường sắt, lãnh đạo doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia (đối với đường sắt quốc gia);

b) Lãnh đạo doanh nghiệp quản lý, khai thác đường sắt chuyên dùng và các đơn vị có liên quan khác, tổ chức lực lượng đến tham gia giải quyết tai nạn (đối với đường sắt chuyên dùng).

5. Lãnh đạo Trung tâm Điều hành vận tải đường sắt báo ngay cho lãnh đạo doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia để chỉ đạo, tổ chức giải quyết tai nạn, cứu hộ theo quy định, đồng thời báo ngay cho lãnh đạo Cục Đường sắt Việt Nam để phối hợp.

6. Đối với những vụ tai nạn giao thông rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, lãnh đạo doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, lãnh đạo Cục Đường sắt Việt Nam phải báo ngay cho lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải để chỉ đạo; đồng thời phải báo ngay cho Cục Cảnh sát giao thông để triển khai thực hiện.

7. Trường hợp vụ tai nạn phải tổ chức cứu hộ có nguy cơ ách tắc chính tuyến nhiều giờ, lãnh đạo Cục Đường sắt Việt Nam, lãnh đạo doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia cập nhật quá trình giải quyết, các biện pháp giải quyết và báo cáo ngay cho lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải.

Điều 18. Biện pháp báo tin

1. Khi xảy ra tai nạn trưởng tàu hoặc lái tàu (nếu tàu không có trưởng tàu), phải nhanh chóng tìm mọi biện pháp, thông qua các phương tiện thông tin, liên lạc hoặc gặp gỡ trực tiếp để báo tin về tai nạn đến các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định tại Điều 17 của Thông tư này.

2. Trong trường hợp các cá nhân quy định tại Điều 17 của Thông tư này không thể liên lạc được với một trong số các tổ chức, cá nhân có liên quan thì yêu cầu tổ chức, cá nhân mình đã liên lạc được cùng phối hợp, hỗ trợ trong việc báo tin cho tổ chức, cá nhân còn lại.

Điều 19. Nội dung thông tin phải báo tin

1. Nội dung thông tin ban đầu về tai nạn phải kịp thời, chính xác và bao gồm một số nội dung chính như sau:

a) Địa điểm xảy ra tai nạn (km, khu gian, xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố);

b) Thời gian xảy ra tai nạn;

c) Số người chết, số người bị thương;

d) Sơ bộ trạng thái hiện trường, phương tiện bị tai nạn, cơ sở hạ tầng bị ảnh hưởng;

đ) Các thông tin khác theo yêu cầu của người nhận tin báo.

2. Ngoài việc báo tin ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều này, trưởng tàu hoặc lái tàu (nếu tai nạn xảy ra ngoài khu gian); trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu (nếu tai nạn xảy ra trong ga) phải lập báo cáo tai nạn theo Mẫu quy định tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư này. Báo cáo tai nạn được gửi cùng Hồ sơ ban đầu vụ tai nạn tới các cơ quan chức năng theo quy định tại khoản 3 Điều 21 của Thông tư này.

3. Cục Đường sắt Việt Nam, doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia tổ chức bộ phận thường trực, thiết lập số điện thoại 24/24 giờ để tiếp nhận và báo cáo kịp thời thông tin về sự cố, tai nạn giao thông đường sắt và công khai số điện thoại, số fax, địa chỉ hộp thư điện tử trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 20. Xử lý tin báo về tai nạn

Mọi tổ chức, cá nhân khi nhận được tin báo về tai nạn hoặc yêu cầu phối hợp, hỗ trợ trong việc báo tin phải tìm mọi biện pháp để thực hiện theo đề nghị và báo lại cho người đề nghị (nếu được), đồng thời phải triển khai thực hiện ngay các công việc, biện pháp nghiệp vụ theo quy định nếu vụ tai nạn thuộc phạm vi, trách nhiệm của mình. Nếu vụ tai nạn không thuộc phạm vi, trách nhiệm giải quyết của mình thì tiếp tục báo tin về vụ tai nạn cho tổ chức, cá nhân có trách nhiệm và phải phối hợp, hỗ trợ chặt chẽ khi có đề nghị của tổ chức, cá nhân có trách nhiệm.

Mục 3

LẬP HỒ SƠ BAN ĐẦU VỤ TAI NẠN

Điều 21. Lập hồ sơ ban đầu vụ tai nạn

1. Khi xảy ra tai nạn cùng với việc cấp cứu người bị nạn, trưởng tàu hoặc lái tàu (nếu tai nạn xảy ra ở trong khu gian), trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu ga (nếu tai nạn xảy ra trong ga) phải thực hiện việc lập Hồ sơ ban đầu.

Hồ sơ ban đầu do trưởng tàu hoặc lái tàu (nếu tàu không có trưởng tàu đối với tai nạn xảy ra ở trong khu gian) lập được giao lại cho trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu ga gần nhất để chuyển giao cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Hồ sơ ban đầu vụ tai nạn gồm có:

a) Biên bản vụ tai nạn (nội dung của biên bản vụ tai nạn lập theo Mẫu quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Báo cáo của nhân viên đường sắt có liên quan (theo Mẫu quy định tại Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư này);

c) Báo cáo của ít nhất 02 người chứng kiến nhưng không liên quan đến tai nạn (theo Mẫu quy định tại Phụ lục số 4 ban hành kèm theo Thông tư này);

d) Biên bản bàn giao nạn nhân, tài sản và các giấy tờ có liên quan (theo Mẫu quy định tại Phụ lục số 5 ban hành kèm theo Thông tư này);

đ) Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn (theo Mẫu quy định tại Phụ lục số 6 ban hành kèm theo Thông tư này).

3. Trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu ga, sau khi lập hoặc nhận bàn giao Hồ sơ ban đầu vụ tai nạn trong vòng 48 giờ, kể từ khi xảy ra tai nạn phải lập thành 03 bộ (bản sao) và gửi cho các cơ quan có liên quan như sau:

a) 01 bộ gửi cho cơ quan công an cấp quận, huyện nơi xảy ra tai nạn giao thông đường sắt;

b) 01 bộ gửi cho Đội Thanh tra – An toàn đường sắt khu vực;

c) 01 bộ gửi cho đơn vị trực tiếp quản lý khai thác đường sắt thuộc doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia.

4. Trong trường hợp tai nạn xảy ra trên đường sắt chuyên dùng thì trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu ga sau khi lập hoặc nhận bàn giao Hồ sơ ban đầu phải thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều này và gửi cho doanh nghiệp quản lý, khai thác đường sắt chuyên dùng.

Mục 4

GIẢI QUYẾT HẬU QUẢ, KHÔI PHỤC GIAO THÔNG

Điều 22. Giải quyết hậu quả, khôi phục giao thông trong trường hợp có người chết

1. Khi có người chết thì trưởng tàu hoặc lái tàu (nếu tàu không bố trí trưởng tàu) phải cử người trông coi, bảo vệ nạn nhân cho đến khi bàn giao cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Trường hợp tàu có thể chạy tiếp tục được mà vị trí người chết trở ngại đến chạy tàu thì đánh dấu vị trí người chết (phải ghi rõ trong biên bản tai nạn) rồi đưa ra khỏi phạm vi trở ngại để cho tàu chạy tiếp. Trường hợp chưa báo được tin vụ tai nạn theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư này thì tới ga đầu tiên đỗ lại để báo theo quy định.

Nếu chỉ có ban máy thì lái tàu cử phụ lái tàu ở lại trông coi nạn nhân, cho phép lái tàu tiếp tục cho tàu chạy với tốc độ phải đảm bảo an toàn về ga phía trước dừng lại để giải phóng khu gian. Trường hợp xảy ra tai nạn mà trên tàu chỉ có một lái tàu thì lái tàu có quyền giao nhiệm vụ cho một cán bộ, công nhân viên đường sắt đang làm nhiệm vụ tại nơi xảy ra tai nạn ở lại trông coi nạn nhân hoặc phải trực tiếp ở lại trông coi nạn nhân và dùng mọi phương tiện thông tin nhanh nhất để báo tin cho ga gần nhất. Sau khi nhận được báo tin vụ tai nạn, trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu ga phải nhanh chóng cử người ra trông coi nạn nhân để lái tàu tiếp tục cho tàu chạy.

2. Trường hợp có người chết trên tàu, trưởng tàu đưa thi thể nạn nhân xuống ga gần nhất, giao cho trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu ga giải quyết. Nạn nhân có thân nhân đi cùng và nếu có yêu cầu, trưởng tàu có thể giải quyết cho xuống ga thuận tiện nhưng không được đi quá 100 km tính từ vị trí nạn nhân bị chết. Trong mọi trường hợp đều không được giải quyết theo hướng đưa nạn nhân trở lại ga đi.

3. Khi có người chết vì tai nạn giao thông đường sắt trong phạm vi ga hoặc trên tàu giao xuống ga thì trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu ga phải tổ chức trông coi nạn nhân và phối hợp với cơ quan công an và các cơ quan có chức năng khác tiếp tục giải quyết.

4. Mai táng nạn nhân:

a) Trường hợp nạn nhân bị chết có thân nhân đi cùng hoặc là người địa phương hoặc người của cơ quan, đơn vị ở gần ga, trưởng ga tham gia phối hợp với cơ quan công an, chính quyền địa phương làm các thủ tục theo quy định của pháp luật. Việc mai táng nạn nhân do địa phương, thân nhân hoặc cơ quan nạn nhân chủ trì giải quyết;

b) Trường hợp nạn nhân bị chết chưa xác định được tung tích thì sau khi phối hợp với công an, chính quyền địa phương làm xong các thủ tục lập Hồ sơ vụ tai nạn, trưởng ga liên hệ với chính quyền địa phương nơi xảy ra tai nạn để bàn giao thi thể nạn nhân cho chính quyền địa phương tổ chức mai táng theo quy định tại Điều 14 của Thông tư này;

c) Trường hợp nạn nhân bị chết là người nước ngoài, trưởng ga phối hợp với công an, chính quyền địa phương báo cáo về cơ quan công an cấp tỉnh để giải quyết.

5. Hồ sơ mai táng nạn nhân thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

6. Khi Chủ tịch Hội đồng hoặc người được giao nhiệm vụ chủ trì giải quyết tai nạn đến hiện trường (trong trường hợp trưởng ga không được giao nhiệm vụ chủ trì giải quyết tai nạn) thì trưởng ga báo cáo lại và thực hiện các công việc giải quyết hậu quả đối với người bị chết theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng hoặc người được giao nhiệm vụ chủ trì giải quyết tai nạn.

Điều 23. Việc khôi phục giao thông trong trường hợp phải xin cứu hộ

1. Khi xảy ra sự cố, tai nạn giao thông đường sắt, hoặc các trường hợp bất thường khác dẫn đến phải dừng tàu mà những người có mặt tại hiện trường không có khả năng giải quyết để bảo đảm an toàn cho tàu chạy tiếp thì trưởng tàu hoặc lái tàu (nếu xảy ra ngoài khu gian), trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu (nếu xảy ra trong ga) phải yêu cầu cứu hộ.

2. Người yêu cầu cứu hộ phải khẩn trương quan sát hiện trường, tổng hợp tình hình, thông báo đầy đủ, chính xác nội dung của yêu cầu cứu hộ và chịu trách nhiệm về nội dung yêu cầu cứu hộ của mình. Sau khi yêu cầu cứu hộ, cùng nhân viên các đơn vị liên quan có mặt tại hiện trường tiến hành kiểm tra, xem xét hiện trường rồi lập biên bản ban đầu, đồng thời phân công người bảo vệ hiện trường cho đến khi cơ quan chức năng đến giải quyết.

3. Trong những trường hợp nhận được thông tin cứu hộ tai nạn chạy tàu xảy ra trong khu gian do người không làm công tác chạy tàu trong khu gian báo tin thì trực ban chạy tàu hoặc trưởng ga phải báo ngay về điều độ chạy tàu và ga bên cùng thống nhất phương án nhanh nhất cử người đến hiện trường kiểm tra cụ thể để làm thủ tục xin cứu hộ.

4. Khi đơn vị kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt có thẩm quyền đến giải quyết thì việc bàn giao hồ sơ, giấy tờ, trang thiết bị, các vật chứng có liên quan khác thực hiện theo yêu cầu của đơn vị kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt.

5. Tổng giám đốc doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia quy định cụ thể việc tổ chức cứu hộ, khôi phục giao thông trên đường sắt quốc gia, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc doanh nghiệp quản lý, khai thác đường sắt chuyên dùng quy định cụ thể việc tổ chức cứu hộ, khôi phục giao thông trên đường sắt chuyên dùng.

Điều 24. Việc khôi phục giao thông trong trường hợp không phải xin cứu hộ

1. Khi sự cố, tai nạn xảy ra, trưởng tàu hoặc lái tàu (nếu xảy ra ngoài khu gian); trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu ga (nếu xảy ra trong ga) sau khi đã phối hợp với các cá nhân có liên quan kiểm tra đầu máy, toa xe, thiết bị trên đường sắt, nếu không có thiệt hại gì hoặc thiệt hại không đáng kể, mọi chướng ngại đã được đưa ra ngoài khổ giới hạn đầu máy, toa xe và tàu có thể tiếp tục chạy được thì cho tàu chạy tiếp sau khi đã lập xong Hồ sơ ban đầu.

2. Trường hợp tàu đâm phải gia súc lớn như trâu, bò hoặc có va quệt mà không ảnh hưởng đến an toàn chạy tàu thì không phải dừng tàu.

Điều 25. Kinh phí ban đầu để giải quyết hậu quả, khôi phục giao thông

Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia chịu trách nhiệm về kinh phí để phục vụ việc giải quyết hậu quả sự cố, tai nạn giao thông đường sắt và khôi phục giao thông theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Bồi thường thiệt hại

1. Mọi tổ chức, cá nhân để xảy ra sự cố, tai nạn giao thông đường sắt đều phải bồi thường thiệt hại (kể cả thiệt hại do chậm tàu), thanh toán các chi phí giải quyết sự cố, tai nạn do hành vi vi phạm của mình gây ra theo quy định của pháp luật.

2. Sau khi giải quyết xong hậu quả sự cố, tai nạn giao thông đường sắt các bên có trách nhiệm thực hiện việc bồi thường, khắc phục hậu quả như sau:

a) Trường hợp các bên liên quan tự thoả thuận khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại thì phải có bản cam kết thống nhất thoả thuận về mức và hình thức bồi thường thiệt hại giữa các bên; ký và ghi rõ họ, tên những người liên quan;

b) Trường hợp các bên liên quan trong vụ tai nạn giao thông đường sắt không tự thoả thuận khắc phục hậu quả được thì thực hiện theo các quy định của pháp luật.

Chương IV

PHÂN TÍCH, BỒI THƯỜNG VÀ CHẾ ĐỘ THỐNG KÊ, BÁO CÁO SỰ CỐ, TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT

Điều 27. Phân tích sự cố, tai nạn giao thông đường sắt

1. Sự cố, tai nạn giao thông đường sắt phải được tiến hành phân tích nguyên nhân, trách nhiệm, đề ra biện pháp khắc phục và phòng ngừa, ngăn chặn các trường hợp tương tự tái diễn. Việc phân tích sự cố, tai nạn giao thông đường sắt phải căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Tổng giám đốc doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia chịu trách nhiệm tổ chức phân tích sự cố, tai nạn giao thông đường sắt xảy ra trên đường sắt quốc gia, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc doanh nghiệp quản lý, khai thác đường sắt chuyên dùng chịu trách nhiệm tổ chức phân tích sự cố, tai nạn giao

thông đường sắt trong phạm vi quản lý. Đối với các vụ tai nạn giao thông rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng thì chậm nhất sau 03 ngày, kể từ ngày tai nạn xảy ra, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sẽ quyết định thành lập Hội đồng phân tích tai nạn giao thông đường sắt hoặc ủy quyền cho Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam quyết định thành lập Hội đồng. Hội đồng phân tích tai nạn bao gồm: đại diện doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt; đại diện Cục Đường sắt Việt Nam; mời đại diện Cục Cảnh sát giao thông; đại diện cơ quan, đơn vị có liên quan và các chuyên gia về lĩnh vực an toàn giao thông vận tải đường sắt.

Điều 28. Chế độ thống kê, báo cáo

1. Tất cả các sự cố, tai nạn đều phải được lập Hồ sơ để làm cơ sở phân tích, kết luận nguyên nhân, tổng hợp tình hình an toàn chung trong hoạt động đường sắt và tham mưu cho Lãnh đạo các cấp trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường sắt.

2. Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, doanh nghiệp quản lý, khai thác đường sắt chuyên dùng có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác lưu trữ hồ sơ, thống kê, báo cáo, tổng hợp tình hình về sự cố, tai nạn giao thông đường sắt.

3. Định kỳ hàng tháng, hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm, doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, doanh nghiệp quản lý, khai thác đường sắt chuyên dùng phải tổng hợp tình hình sự cố, tai nạn giao thông đường sắt theo quy định và báo cáo về Cục Đường sắt Việt Nam. Cục Đường sắt Việt Nam có trách nhiệm báo cáo Bộ Giao thông vận tải, báo cáo thực hiện theo Mẫu quy định tại Phụ lục số 7 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Ngay sau khi có kết quả phân tích tai nạn rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm báo cáo về Cục Đường sắt Việt Nam để tổng hợp, báo cáo Bộ Giao thông vận tải.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2017.

2. Bãi bỏ Thông tư số 15/2009/TT-BGTVT ngày 04 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt và Thông tư số 29/2013/TT-BGTVT ngày 07 tháng 10 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2009/TT-BGTVT ngày 04 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt.

Điều 30. Tổ chức thực hiện

1. Các doanh nghiệp tham gia hoạt động đường sắt có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động giao thông vận tải đường sắt thi hành Thông tư này.

2. Cục Đường sắt Việt Nam tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này.

3. Tổng giám đốc doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia quy định cụ thể về việc giải quyết, xử lý sự cố giao thông đường sắt trên đường sắt quốc gia; Tổng giám đốc hoặc Giám đốc doanh nghiệp quản lý, khai thác đường sắt chuyên dùng có nối ray với đường sắt quốc gia quy định cụ thể việc giải quyết, xử lý sự cố giao thông đường sắt trên đường sắt chuyên dùng có nối ray với đường sắt quốc gia.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo về Cục Đường sắt Việt Nam để tổng hợp, báo cáo Bộ Giao thông vận tải xem xét, giải quyết.

5. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Tổng giám đốc doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 30;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có đường sắt đi qua;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm soát TTHC;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, ATGT (03 bản).

BỘ TRƯỞNG

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Trương Quang Nghĩa

Phụ lục số 1

BÁO CÁO TAI NẠN GIAO THÔNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2016/TT-BGTVT ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. Họ tên, chức vụ người báo cáo, đơn vị công tác:

2. Vụ việc xảy ra vào: ...giờ ... ngày ...tháng ...năm...

3. Địa điểm xảy ra tai nạn:

4. Tình hình thời tiết khi xảy ra tai nạn:

5. Số hiệu đoàn tàu, số hiệu đầu máy, thành phần đoàn tàu, trọng tải:

6. Họ tên, chức danh của những người liên quan: trưởng tàu, lái tàu, phụ lái tàu, trực ban chạy tàu, trưởng ga v.v...

7. Khái quát tình hình, nguyên nhân của tai nạn:

8. Biện pháp đã giải quyết, xử lý:

9. Sơ bộ đánh giá thiệt hại về vật chất:

10. Thiệt hại về người:

a) Họ, tên, tuổi, nam hay nữ, nghề nghiệp, địa chỉ, số chứng minh thư (hoặc hộ chiếu) v.v... của nạn nhân.

b) Số vé đi tàu của nạn nhân, ga đi, ga đến, số toa hành khách bị nạn (nếu có).

c) Tình trạng thương tích của nạn nhân.

d) Tư trang hành lý của nạn nhân.

đ) Thân nhân của nạn nhân (họ tên, nơi ở, số điện thoại...).

e) Cách giải quyết của người có trách nhiệm.

g) Họ, tên, chức vụ người ở lại trông coi thi thể nạn nhân.

11. Kết luận sơ bộ trách nhiệm thuộc ai:

12. Ngày, tháng, năm báo cáo. Báo cáo có chữ ký của người có trách nhiệm lập và những người tham gia.

Ghi chú: Phần nào không có thì không viết.

....,ngày.....tháng....năm....

Người báo cáo
(ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 2

BIÊN BẢN VỤ TAI NẠN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2016/TT-BGTVT ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. Tên vụ tai nạn:

2. Thời gian, địa điểm xảy ra tai nạn: (km, khu gian, xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố.

3. Thời gian bắt đầu lập biên bản:

4. Thành phần tham gia gồm những ai tham gia (ghi rõ họ tên, chức vụ, đơn vị) đã đến tận nơi xảy ra tai nạn tiến hành xem xét hiện trường, ghi lại kết quả như sau:

5. Tình hình khái quát: (số hiệu đoàn tàu, số hiệu đầu máy, số lượng toa xe, họ và tên những người có liên quan, tình hình thời tiết, kế hoạch, tác nghiệp chỉ huy chạy tàu hoặc dồn tàu và nội dung sự việc khi xảy ra tai nạn, vẽ sơ đồ hiện trường).

6. Tang vật, dấu vết và số liệu đo đạc, di chuyển các thiết bị của đầu máy, toa xe, đường, ghi, trang thiết bị, hàng hóa...

7. Dấu vết liên quan đến con người, vị trí đã di chuyển, xê dịch...

8. Thống kê sơ bộ thiệt hại: (đầu máy, toa xe, cầu đường, ghi, giờ ách tắc giao thông, số tàu chậm, số tàu chuyển tải hoặc bãi bỏ, số người chết, bị thương...).

9. Kết luận sơ bộ (nguyên nhân và trách nhiệm):

Biên bản lập xong lúc...giờ...phút, ngày...tháng...năm...,đã đọc lại cho các thành viên cùng nghe, công nhận đúng, cùng ký tên.

....,ngày....tháng.... năm....

Người báo cáo
(ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 3

BÁO CÁO CỦA NHÂN VIÊN ĐƯỜNG SẮT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2016/TT-BGTVT ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. Họ và tên người báo:.....

Chức vụ:.....

Đơn vị công tác:.....

2. Đoàn tàu:.....do đầu máy.....kéo, gồm.....xe,

đến km..... khu gian.....thuộc xã (phường).....

huyện (quận).....tỉnh (TP)....., xảy ra vụ tai nạn

lúc...giờ....phút, ngày...tháng...năm..., thời tiết lúc xảy ra tai nạn...

3. Khái quát tình hình vụ việc:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tôi xin cam đoan bản báo cáo trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....,ngày....tháng....năm....

Người báo cáo
(ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 4

BÁO CÁO CỦA NGƯỜI CHỨNG KIẾN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2016/TT-BGTVT ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. Họ và tên người báo (thứ 1):.....

Địa chỉ:.....

Số chứng minh thư (căn cước công dân):.....

2. Họ và tên người báo (thứ 2):.....

Địa chỉ:.....

Số chứng minh thư (căn cước công dân):.....

3. Vụ tai nạn xảy ra lúc.....giờ.....phút, ngày...tháng...năm, tại km...thuộc xã (phường).....huyện (quận).....tỉnh (TP).....,thời tiết lúc xảy ra tai nạn.....

4. Khái quát tình hình vụ việc

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tôi xin cam đoan bản báo cáo trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....,ngày....tháng....năm....

Người báo cáo
(ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 5

BIÊN BẢN BẢN BÀN GIAO NẠN NHÂN, TÀI SẢN VÀ CÁC GIẤY TỜ CÓ LIÊN QUAN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2016/TT-BGTVT ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Vào hồi……giờ……phút, ngày…tháng…năm….

Tại (địa điểm bàn giao)……

Cùng thống nhất lập biên bản bàn giao về người, tài sản và các giấy tờ có liên quan trong vụ tai nạn giao thông đường sắt, xảy ra lúc…..giờ……phút, ngày…..tháng…..năm……tại km……..khu gian……thuộc xã (phường)…..

huyện (quận)……..tỉnh (TP), bao gồm những nội dung sau:

1. Bên giao:

- Họ và tên:……..chức vụ:……

- Đơn vị công tác:……..

2. Bên nhận:

- Họ và tên:……..chức vụ:……..

- Đơn vị công tác:……

3. Nội dung bàn giao:

a) Về người (ghi rõ họ tên nạn nhân, địa chỉ, tình trạng thương tích, giấy tờ tùy thân):……..

……..

……..

……..

……..

b) Tài sản, giấy tờ của nạn nhân (nếu có):

……..

……..

……..

……..

Biên bản lập xong lúc…giờ…phút, được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, đã đọc cho các bên liên quan nghe, công nhận đúng và cùng nhau ký tên dưới đây.

BÊN NHẬN	**BÊN GIAO**
(Ký tên và đóng dấu)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Phụ lục số 6

SƠ ĐỒ HIỆN TRƯỜNG VỤ TAI NẠN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2016/TT-BGTVT ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

- Thời gian xảy ra tai nạn.....
- Địa điểm xảy ra tai nạn.....
- Tên đoàn tàu.....
- Số hiệu đầu máy kéo.....
- Số toa xe.....
- Tổng trọng đoàn tàu.....

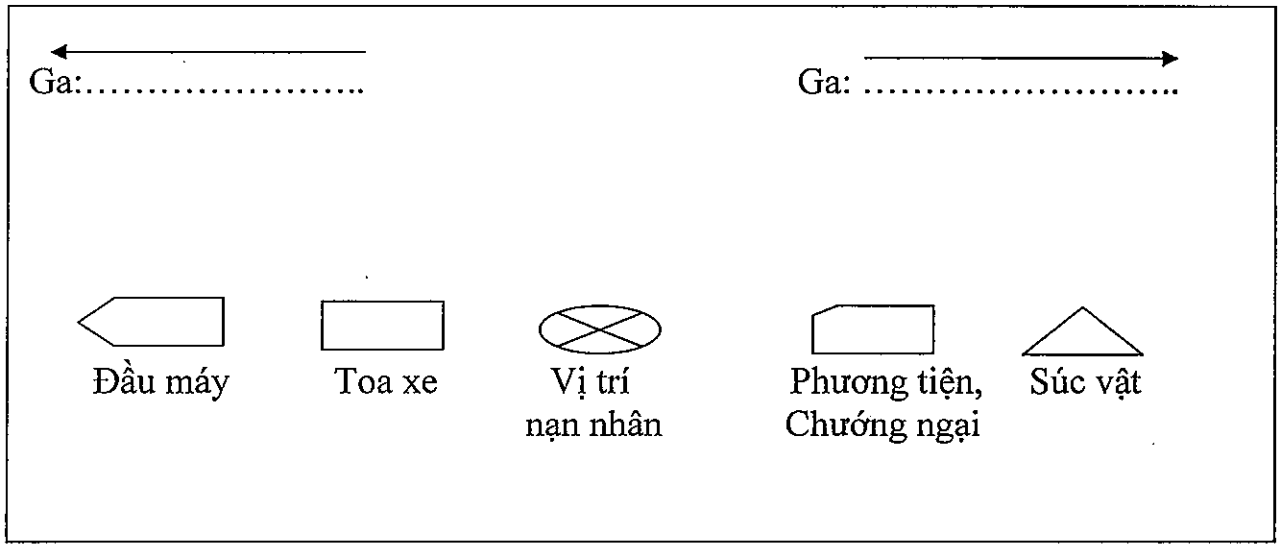

NGƯỜI VẼ

(ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 7

THỐNG KÊ SỰ CỐ, TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT

(từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...; kèm theo Báo cáo số.....)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2016/TT-BGTVT ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

Loại sự cố, tai nạn	Sự cố, tai nạn xảy ra										Địa điểm xảy ra sự số, tai nạn								Khoảng thời gian xảy ra trong ngày (giờ)				Nguyên nhân		
	Số vụ xảy ra	Thiệt hại									ĐN có gác	ĐN có CBTĐ	ĐN có biển báo	ĐN dân sinh	Cầu ĐS	Hầm ĐS	Ga ĐS	Khác	Từ 0^h đến 6^h	Sau 6^h đến 12^h	Sau 12^h đến 18^h	Sau 18^h đến 24^h	Do chủ quan	Do khách quan	Khác
		Về người		Về tài sản																					
		Số người chết	Số người bị thương	Đầu máy	Toa xe	Cầu đường	Xe ô tô	Xe mô tô, xe đạp	Chậm tàu	Thiệt hại khác															
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
1. Tai nạn:																									
- Đặc biệt nghiêm trọng																									
- Rất nghiêm trọng																									
- Nghiêm trọng																									
- Ít nghiêm trọng																									
2. Sự cố:																									
Tổng cộng:																									

Ghi chú: - Trong trường hợp có các vụ tai nạn từ nghiêm trọng trở lên thì phải nêu tóm tắt nội dung vụ tai nạn và các biện pháp giải quyết.

- ĐN: đường ngang; CBTĐ: cảnh báo tự động; ĐS: đường sắt.

II. CHIA THEO CÁC HỆ:

Vụ việc theo các hệ	Số vụ	Tỷ lệ %	Chậm tàu	Bế tắc chính tuyến
Ga tàu				
Đầu máy				
Toa xe				
Cầu đường				
Thông tin				
Công trình				
Điều hành vận tải				
Ngoài ngành				
Tổng cộng:				